TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN QUẢNG XƯƠNG** **TỈNH THANH HÓA**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 33/2023/HS-ST
Ngày: 21/6/2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN QUẢNG XƯƠNG, TỈNH THANH HÓA

- ***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có***:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Bà Mai Thị Lý

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà Hoàng Thị Thúy

2. Ông Phạm Sỹ Ba

- ***Thư ký phiên tòa***: Ông Hoàng Văn Hoan -Thư ký, Tòa án nhân dân huyện Quảng Xương, tỉnh Thanh Hóa.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Quảng Xương tham gia phiên tòa***: Ông Trần Văn Việt - Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 6 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Quảng Xương, tỉnh Thanh Hóa, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 27/2023/TLST-HS ngày 14/4/2023, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 30/2023/QĐXXST-HS ngày 15 tháng 5 năm 2023 và Quyết định hoãn phiên tòa số 12/2022/HSST-QQĐ ngày 30/5/2023 đối với bị cáo:

Nguyễn Văn Q, sinh năm 1986

Quê quán: Xã Q, huyện Q, tỉnh Thanh Hóa.

Nơi cư trú: Thôn M, xã Q, TP. T, tỉnh Thanh Hóa.

Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Trình độ văn hóa: Lớp 12/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Con ông: Nguyễn Quang T, sinh năm 1960; Con bà: Ngô Thị M, sinh năm 1964; Vợ: Lê Thị M1, sinh năm 1988. Có 02 con, lớn sinh năm 2010, nhỏ sinh năm 2012; Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

Bị hại: Anh Mai Đình T1, sinh năm 1976 (Đã chết)

Nơi cư trú: Tổ dân phố Ư, thị trấn T, huyện Q, tỉnh Thanh Hóa

Người đại diện hợp pháp cho anh T1:

1. Chị Phạm Thị H, sinh năm 1982 (Vợ anh T1) Có mặt.
2. Cháu Mai Đình T2, sinh năm 2002 (Con anh T1) Vắng mặt
3. Cháu Mai Thị Diệu L, sinh ngày 03/9/2007 (con anh T1)
4. Cháu Mai Xuân T3, sinh ngày 06/5/2009 (con anh T1)

Cùng nơi cư trú: Tổ dân phố Ư, thị trấn T, huyện Q, tỉnh Thanh Hóa
Người giám hộ cho cháu L, cháu T3: Chị Phạm Thị H, sinh năm 1982
Nơi cư trú: Tổ dân phố Ư, thị trấn T, huyện Q, tỉnh Thanh Hóa
5. Ông Mai Xuân N, sinh năm 1952 (Bố anh T1) Vắng mặt
6. Bà Phạm Thị L1, sinh năm 1952 (mẹ anh T1) Vắng mặt
Người đại diện theo ủy quyền cho ông N, bà L1 , cháu T2: Chị Phạm Thị H, sinh năm 1982
Nơi cư trú: Tổ dân phố Ư, thị trấn T, huyện Q, tỉnh Thanh Hóa
Tại phiên tòa có mặt bị cáo, chị H vừa là người đại diện hợp pháp cho anh T1, vừa là người đại diện theo ủy quyền và là người giám hộ cho những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 18h30’ ngày 17/11/2022, Nguyễn Văn Q (có GPLX hạng C), điều khiển xe ôtô BKS 30A - 506.52 đi trên đường Q, chiều đi Nam - Bắc từ xã Q, huyện Q về xã Q, thành phố S.

Đến khoảng 18h40” cùng ngày, khi đi đến khu vực Km 335+50 QL1A, thuộc địa phận tổ dân phố T, thị trấn T, huyện Q, tỉnh Thanh Hóa. Q điều khiển xe ôtô đi ở làn đường dành cho xe cơ giới giáp dải phân cách cứng, tốc độ khoảng 60km/h (theo lời khai của Q), phía trước chiều đi là Trạm kiểm soát tải trọng phương tiện, thuộc T5 - Phòng PC08 Công an tỉnh T, có điểm mở dải phân cách cứng. Tuy nhiên, Q không chú ý quan sát, không giảm tốc độ. Khi đi đến giữa khu vực điểm mở. Q phát hiện xe môtô BKS 36B6 – 260.69 do anh Mai Đình T1 điều khiển đi từ chiều đường B - N chuyển hướng sang đường, theo hướng Tây - Đông, cách đầu xe ô tô của Q khoảng 4-5m. Do khoảng cách gần lại đang đi với tốc độ cao, Q không kịp xử lý nên phía trước bên trái đầu xe ôtô của Q đâm va với xe môtô của anh T1 gây tai nạn.

Hậu quả: Anh T1 chết tại chỗ. Xe ôtô BKS 30A - 506.52 và xe môtô BKS 36B6 – 260.69 đều hư hỏng.

Tại Biên bản khám nghiệm hiện trường thể hiện:

Hiện trường xảy ra tai nạn được xác định ở chiều đường N - B, Km 335+50 QL1A, thuộc khu phố T, thị trấn T, huyện Q, tỉnh Thanh Hóa. Đây là đường hai chiều, có dải phân cách cứng phân chia thành hai chiều đường riêng biệt, hướng Bắc đi TP . T, hướng Nam đi TX. N, mỗi chiều đường rộng 9m50, gồm hai làn đường dành cho xe cơ giới và một làn đường dành cho xe thô sơ, mặt đường được trải nhựa tương đối bằng phẳng. Tại vị trí xảy ra tai nạn có khoảng mở dải phân cách rộng 42m, phía

Đông đường là trạm kiểm soát tải trọng phương tiện, trạm cảnh sát giao thông, thuộc Phòng CSGT; phía Tây là khu vực nhà dân, trước điểm mở dải phân cách có hệ thống gờ giảm tốc, vạch kẻ dành cho người đi bộ sang đường. Mở rộng hiện trường về phía Nam, ở phía Đông đường QL1A có biển báo Trạm kiểm soát tải trọng phương tiện - Phòng CSGT.

Lấy mép phía Đông đường QL1A làm mép chuẩn;

Lấy đầu mút phía Nam điểm mở dải phân cách làm mốc.

Vị trí tử thi, dấu vết, phương tiện được thể hiện như sau:

Số (1) là vết cà xước mặt đường dài 27m70, vết có chiều hướng Nam - Bắc. Điểm xuất phát vết cách mép chuẩn là 5m50. Điểm kết thúc vết nằm tại trục bánh sau xe môtô BKS 36B6 - 260.69, cách mép chuẩn là 5m90, từ điểm xuất phát vết (1) đo về phía Bắc, hơi chếch Đông được 20m là vị trí gót chân phải tử thi Mai Đình T1. Số (2) là tử thi Mai Đình T1 nằm ngửa, đầu hướng Bắc, chân hướng Nam, gót chân bên phải tử thi cách mép chuẩn là 3m, đầu tử thi cách mép chuẩn là 2m80. Từ đầu tử thi đo về phía Bắc, hơi chếch Tây được 7m40 là trục bánh sau xe mô tô BKS 36B6-260.69.

Số (3) là xe mô tô BKS 36B6 - 260.69 nằm ngã nghiêng trái, đầu xe hướng Đông, đuôi xe hướng Tây, trục bánh trước xe cách mép chuẩn là 4m70, trục bánh sau xe mô tô cách mép chuẩn là 5m90. Từ trục bánh sau xe mô tô đo về phía Bắc được 54m80 là trục bánh sau bên trái xe ôtô BKS 30A - 506.52.

Số (4) là xe ôtô BKS 30A - 506.52 đang đỗ trên làn đường xe cơ giới giáp làn xe thô sơ phía Đông QL1A, đầu xe hướng Bắc, đuôi xe hướng Nam. Trục bánh trước bên phải xe ôtô cách mép chuẩn là 2m50; trục bánh sau bên phải xe ôtô cách mép chuẩn là 2m50.

Số (5) là vết máu dạng nhỏ giọt, bắn tia trên diện có chiều dài 1m30. Điểm xuất phát vết máu cách điểm xuất phát vết (1) là 9m40. Điểm xuất phát vết máu cách mép chuẩn là 5m65. Điểm kết thúc vết máu nằm tại vị trí chân phải tử thi T1, cách mép chuẩn là 3m (các vết máu có chiều hướng Nam - Bắc).

Số (6) là vùng mảnh vỡ nằm rải rác từ điểm xuất phát vết (1) đến vị trí xe mô tô (3)

Từ điểm xuất phát vết (1) đo song song với mép chuẩn về phía Nam được 18m00 là đầu mút phía Nam điểm mở dải phân cách (điểm mốc).

Mở rộng hiện trường về phía Nam, ở phía Đông đường QL1A có biển báo Trạm kiểm soát tải trọng phương tiện - Phòng CSGT, tại đầu mút phía Nam khoảng mở dải phân cách (trên mặt đường) có hệ thống gờ giảm tốc, vạch kẻ dành cho người đi bộ

sang đường.

Ngày 17/11/2022, Cơ quan CSĐT Công an Huyện Q đã trưng cầu Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh T giám định pháp y xác định nguyên nhân chết của anh Mai Đình T1.

Tại bản Kết luận giám định số 4334/GĐPY-PC09 ngày 12/12/2022 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an T giám định, kết luận:

Dấu hiệu chính qua giám định:

Các vết rách da, xây xước da, bầm tụ máu tại vùng: Mặt, ngực, bụng, bẹn, lưng, tứ chi; Gãy xương ức, gãy toàn bộ xương sườn hai bên tạo thành các mảng sườn di động; Gãy trật đốt sống lưng D11 - D12; Vỡ xương chậu trái; Gãy cổ xương đùi phải, gãy 1/3 giữa xương đùi phải, gãy 1/3 dưới hai xương cẳng chân phải, vỡ xương bánh chè phải; Gãy 1/3 trên hai xương cẳng chân trái; Tổ chức dưới da, cơ cẳng chân phải dập rách, tụ, ngấm máu; Gãy hở 1/3 dưới hai xương cẳng chân phải. Nguyên nhân chết: Đa chấn thương

Ngày 21/11/2022, Cơ quan CSĐT Công an Huyện Q đã trưng cầu Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh T giám định phương tiện đối với xe ôtô BKS 30A - 506.52 và xe môtô BKS 36B6-260.69

Tại bản Kết luận giám định số 4252/KL-KTHS ngày 05/12/2022 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an T giám định, kết luận:

Điểm va chạm đầu tiên giữa hai phương tiện: Mặt trước ba-đờ-xốc trước (cách thành xe bên phải 93cm) xe ôtô BKS 30A - 506.52 với mặt và má phải lốp trước (tương ứng trên hàng chữ "INOUE") xe môtô BKS 36B6 - 260.69.

Tại thời điểm va chạm xe mô tô BKS 36B6 - 260.69 có hướng chuyển động từ trái sang phải, gần vuông góc so với xe ôtô BKS 30A - 506.52.

Vị trí va chạm giữa hai phương tiện nằm trước đầu vết cà xước mặt đường số (1), được thể hiện trong biên bản khám nghiệm hiện trường và sơ đồ hiện trường vụ tai nạn giao thông, thuộc phần đường dành cho xe cơ giới chiều từ thị xã N đi thành phố T.

Dấu vết ghi nhận tại mặt trước trên bên trái nắp ca-bô, góc dưới bên trái kính chắn gió trước xe ô tô BKS 30A - 506.52 phù hợp do va chạm với nạn nhân Mai Đình T1 tạo nên.

Ngày 18/11/2022, Cơ quan CSĐT Công an huyện Q trưng cầu Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh T giám định mẫu máu, mẫu nước tiểu của Nguyễn Văn Q. Tại bản Kết luận giám định số: 4120/KL-KTHS; 4124/KL-KTHS ngày 24/11/2022 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh T giám định, kết luận:

Mẫu máu của Nguyễn Văn Q niêm phong gửi giám định không có cồn. Không tìm thấy ma túy.

Ngày 22/11/2022, Cơ quan CSĐT Công an huyện Q đã trưng cầu Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh T, giám định sinh học thu trên vỏ bọc vô lăng xe ôtô BKS 30A - 506.52.

Tại bản Kết luận giám định số: 4346/KL-KTHS ngày 12/12/2022, của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh T giám định, kết luận: Trên vỏ vô lăng xe ôtô BKS 30A – 506.52 gửi giám định có tế bào của Nguyễn Văn Q.

Ngày 22/11/2022, Cơ quan CSĐT Công an huyện Q đã trưng cầu Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh T, giám định Kỹ thuật số - Điện tử, đối với File video chứa hình ảnh liên quan vụ tai nạn.

Tại bản Kết luận giám định số 1119/KL-KTHS ngày 16/3/2023 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh T giám định, kết luận: Không phát hiện dấu hiệu chỉnh sửa, cắt ghép nội dung hình ảnh trong 01 (một) tệp video của 01 (một) đĩa CD-R gửi giám định.

Ngày 24/11/2022 Nguyễn Văn Q đã tự nguyện khắc phục hậu quả, bồi thường một lần toàn bộ chi phí mai táng, tổn thất tinh thần, hỗ trợ nuôi con nhỏ, tiền sửa xe môtô cho gia đình anh Mai Đình T1 số tiền là: 270.000.000đ. Gia đình anh T1 đã nhận đủ tiền và không có đề nghị gì thêm về dân sự.

Đối với xe ôtô BKS 30A - 506.52 và xe môtô BKS 36B6 - 260.69 là phương tiện liên quan đến vụ tai nạn giao thông. Sau khi tạm giữ để phục vụ công tác khám nghiệm thu thập dấu vết liên quan. Ngày 08/12/2022, Cơ quan CSĐT Công an huyện Q đã ra Quyết định xử lý tài sản, đồ vật, tài liệu số trả lại xe ôtô BKS 30A - 506.52; giấy tờ xe cho Nguyễn Văn Q; trả lại xe môtô BKS 36B6 - 260.69; đăng ký xe, giấy phép lái xe của Mai Đình T1 cho chị Phạm Thị H (vợ anh Mai Đình T1) là phù hợp.

Hành vi của anh Mai Đình T1 điều khiển xe mô tô BKS 36B6 - 260.69 tham gia giao thông chuyển hướng sang đường không đảm bảo an toàn, khi có xe đi ngược chiều, gây trở ngại hoặc nguy hiểm cho người và phương tiện khác.Vi phạm khoản 2, điều 15 Luật GTĐB. Tuy nhiên anh T1 đã chết, vì vậy Cơ quan điều tra không xem xét xử lý.

Quá trình điều tra bị cáo đã thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của mình, lời khai của bị cáo phù hợp với các tài liệu chứng cứ khác của vụ án.

Tại bản cáo trạng số 32/CT-VKSQX ngày 12/4/2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Quảng Xương, tỉnh Thanh Hóa đã truy tố bị cáo Nguyễn Văn Q về tội: “Vi

phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ" theo Điểm a Khoản 1 Điều 260 BLHS.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Quảng Xương vẫn giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo trong cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điểm a Khoản 1 Điều 260; Điểm b, s Khoản 1, 2 Điều 51; Điều 65 BLHS. Đề nghị xử phạt: Nguyễn Văn Q từ 18 đến 24 tháng tù cho hưởng án treo. Thời gian thử thách từ 36 đến 48 tháng. Tính từ ngày tuyên án sơ thẩm. Về bồi thường dân sự: Bị cáo và đại diện gia đình bị hại đã thỏa thuận xong phần dân sự, không yêu cầu gì thêm, đề nghị HĐXX không xem xét.

Chị H vừa là đại diện hợp pháp cho bị hại vừa là người đại diện theo ủy quyền cho những người đại diện hợp pháp, vừa là người giám hộ cho cháu linh, cháu T3 xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo Q

Bị cáo nhận tội và không có ý kiến tranh luận gì, lời nói sau cùng bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau**:**

[1] Tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đều thực hiện đúng thẩm quyền; trình tự, thủ tục đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng; Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng thực hiện đều hợp pháp.

[2]Tại phiên tòa bị cáo thừa nhận: Khoảng 18h40' ngày 17/11/2022, Nguyễn Văn Q điều khiển xe ôtô BKS 30A - 506.52 tham gia giao thông. Khi đi đến khu vực Km 335+50 QL1A thuộc địa phận tổ dân phố T, thị trấn T, huyện Q, tỉnh Thanh Hóa ở làn đường dành cho xe cơ giới, là điểm mở của dải phân cách cứng; do Q không làm chủ tốc độ để có thể dừng lại một cách an toàn, không chú ý quan sát đã đâm va vào xe mô tô BKS 26B6-26069 do anh Mai Đỉnh T4 điều khiển đi từ chiều đường Bắc – Nam chuyển hướng sang chiều đường Tây - Đông. Hậu quả anh Mai Đình T1 chết tại chỗ.

[3] Lời khai của bị cáo hoàn toàn phù hợp với sơ đồ hiện trường, biên bản khám nghiệm hiện trường, vật chứng và các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Với các tài liệu và chứng cứ đã nêu trên, Hội đồng xét xử có đầy đủ căn cứ để kết luận: Bị

cáo Nguyễn Văn Q phạm tội "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ". Tội danh và hình phạt được quy định tại Điểm a Khoản 1 Điều 260 BLHS.

[4] Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm trực tiếp đến tính mạng của anh Mai Đình T1, làm ảnh hưởng đến trật tự trị an và an toàn giao thông đường bộ; vì vậy cần thiết phải xử lý nghiêm để cải tạo, giáo dục bị cáo và răn đe phòng ngừa tội phạm chung.

Trong vụ án này anh Mai Đình T1 cũng có một phần lỗi khi tham gia giao thông đường bộ không chấp hành các quy định về đảm bảo an toàn khi chuyển hướng sang đường có xe đi ngược chiều dẫn đến đâm va vào xe ô tô BKS 30A-50652 do Nguyễn Văn Q điều khiển. Hậu quả đã gây thiệt hại trực tiếp đến tính mạng cho chính bản thân anh T1.

[5] *Các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo*:

- *Tình tiết tăng nặng*: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

- *Tình tiết giảm nhẹ*: Bị cáo thành khẩn khai báo; sau khi phạm tội đã tự nguyện bồi thường thiệt hại cho gia đình bị hại; gia đình bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Ngoài ra gia đình bị cáo có ông nội là người có công với cách mạng nên áp dụng Điểm b, s Khoản 1, 2 Điều 51 BLHS để giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo.

Bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ được quy định tại Khoản 1, 2 Điều 51 BLHS, có nhân thân tốt, có nơi cư trú rõ ràng nên HĐXX xét thấy, không cần thiết bắt bị cáo phải cách ly ra khỏi đời sống xã hội mà để bị cáo được cải tạo tại địa phương bằng hình thức cho hưởng án treo cũng đủ để giáo dục bị cáo sớm trở thành công dân tốt có ích cho gia đình và xã hội.

[6] *Về bồi thường dân sự*: Bị cáo và đại diện gia đình bị hại đã thỏa thuận xong phần dân sự, không yêu cầu giải quyết, HĐXX không xem xét.

[7] *Về án phí*: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại Khoản 2 Điều 136 BLTTHS. Điều 6; Điểm a Khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/ UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội khóa 14.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ Điểm a Khoản 1 Điều 260; Điểm b, s Khoản 1, 2 Điều 51; Khoản 1, 2 và 5 Điều 65 Bộ luật hình sự.

*Tuyên bố***:** Bị cáo Nguyễn Văn Q phạm tội "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ".

*Xử phạt***:** Nguyễn Văn Q 18 (mười tám) tháng tù cho hưởng án treo. Thời gian thử thách 36 tháng, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm 21/6/2023.

Giao bị cáo Nguyễn Văn Q cho UBND xã Q, thành phố S, tỉnh Thanh Hóa giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

- *Bồi thường dân sự:* Bị cáo và gia đình bị hại đã thỏa thuận xong phần dân sự, không yêu cầu giải quyết. HĐXX không xem xét.

- *Án phí:* Áp dụng Khoản 2 Điều 136 BLTTHS. Điều 6; Điểm a Khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14.

Buộc bị cáo Nguyễn Văn Q phải chịu 200.000đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo, những người đại diện hợp pháp cho bị hại có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu càu thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án dân sự được thực hiện theo quy định tại Điều 30 luật thi hành án dân sự.

***Nơi nhận*:**
- Bị cáo;
- Người đại diện hợp pháp cho bị hại;
- VKSNDH, Quảng Xương;
- CAH.Quảng Xương;
- Chi cục THADS H.Quảng Xương;
- TAND tỉnh Thanh Hóa;
- Lưu hồ sơ./.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Mai Thị Lý